

HOSE 16/10/2015

VNINDEX 593.02 0.62 0.10%

KLGD 132,294,470 CP

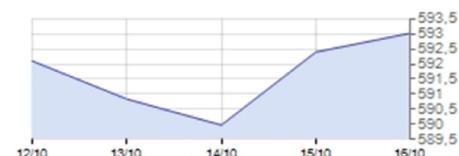
GTGD 2,320.68 Tỷ

GTR NDTNN - 9.59 Tỷ

CP Tăng giá 116 CP

CP Giảm giá 100 CP

CP Đứng giá 88 CP



Tâm điểm

► Chỉ số tiếp tục giằng co, giao dịch thận trọng

► Khối ngoại bán ròng hơn 18 tỷ trên cả 2 sàn

► Phân tích kỹ thuật

► Nhận định thị trường

► Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

► Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

► Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 16/10/2015

HNXINDEX 81.18 0.03 0.04%

KLGD 49,853,307 CP

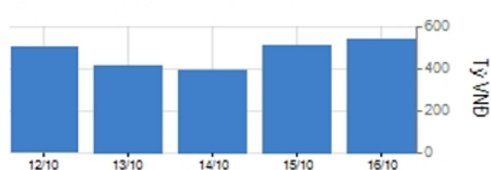
GTGD 538.11 Tỷ

GTR NDTNN - 9.00 Tỷ

CP Tăng giá 112 CP

CP Giảm giá 83 CP

CP Đứng giá 184 CP



Thị trường / Ngành

Vốn hóa (tỷ)

P/E

P/B

ROE

ROA

Theo thị trường

Thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,021,744	11.1	2.0	16.4%	7.0%
HNX	138,193	9.5	1.7	11.8%	4.4%
Toàn bộ thị trường	1,159,937	11.2	2.0	16.1%	6.8%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,850	8.4	0.9	9.4%	5.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	35,688	6.6	1.4	17.7%	10.2%
Thép và sản phẩm thép	35,639	8.9	1.6	21.4%	10.8%
Khai khoáng	21,987	85.4	4.1	-2.8%	-2.3%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	30,726	9.4	1.8	20.5%	10.7%
Xây dựng	37,931	10.3	1.1	11.9%	4.1%
Máy công nghiệp	8,334	6.8	1.1	16.6%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	17,950	11.7	1.6	11.7%	8.4%
Lốp xe	7,238	9.5	2.5	24.1%	11.0%
Nuôi trồng nông & hải sản	36,131	19.9	1.8	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,706	9.2	1.9	14.9%	8.3%
Dược phẩm	13,350	9.7	2.1	20.1%	13.9%
Phần mềm	18,884	10.8	1.8	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	27,612	6.3	1.5	23.8%	11.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	95,602	7.0	2.1	33.0%	23.1%
Bảo hiểm nhân thọ	39,127	28.8	3.1	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	24,228	14.2	1.6	10.6%	6.3%
Ngân hàng	369,650	14.8	2.0	11.6%	0.8%
Bất động sản	161,555	17.0	1.8	9.6%	3.2%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,894	5.9	1.0	18.3%	7.8%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 609.73 1.78 0.29%

HNX30 151.53 -0.14 -0.09%

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Tại HOSE: Chỉ số Vn-Index tăng tốc tiến về mốc 600 nhờ các cổ phiếu vốn hóa lớn bứt phá, tiêu biểu là VNM, MSN. Tuy nhiên, áp lực bán gia tăng đã khiến đà tăng thu hẹp vào cuối phiên khiến chỉ số Vn-Index tăng nhẹ, về sát mức tham chiếu. Khối lượng nhờ đó gia tăng mạnh hơn 21% so với phiên trước
- Tại HNX: Chỉ số HNX-Index tiếp tục giằng co, giao dịch buồn tẻ, khối lượng khớp lệnh sụt giảm mạnh hơn 30% so với phiên trước
- Áp lực bán gia tăng tại nhóm cổ phiếu bảo hiểm BVH giảm mạnh hơn 3000đ, nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa với trụ cột CTG, BID lần lượt tăng 700đ, 100đ, VCB giảm 700đ...
- Khối ngoại giao dịch sôi động một số mã như CTG, CII, DCM, KBC...nhưng cuối phiên vẫn thực hiện bán ròng hơn 18 tỷ đồng trên cả 2 sàn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán lớn trên HOSE khi chỉ số tiến đến vùng kháng cự 600 và lực cầu yếu trên HNX khi chỉ số tiến đến vùng kháng cự của Fibonacci có thể sẽ khiến chỉ số 2 sàn chịu áp lực điều chỉnh
- Chỉ số khó bứt phá nhưng cũng sẽ không giảm sâu. Xu hướng sẽ tiếp tục dao động trong biên độ hẹp 580-600 đối với Vn-Index và 80-82 đối với HNX-Index trong ngắn hạn.
- Động lực tích cực cho thị trường là thông tin về kết quả kinh doanh trong quý 3/2015, nhiều doanh nghiệp đã, gần và vượt mức kế hoạch kinh doanh sẽ giúp dòng tiền gia tăng và thị trường có thể giao dịch sôi động hơn. Quá trình tích lũy được kỳ vọng sớm kết thúc khi tâm lý nhà đầu tư tích cực hơn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Ngắn hạn: Nhà đầu tư có thể xem xét việc bán khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự, mua lại khi giảm về vùng hỗ trợ đối với các cổ phiếu sẵn có trong danh mục
- Dài hạn: Trong các phiên điều chỉnh, mua và nắm giữ các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt trong quý 3, các cổ phiếu thu hút được dòng vốn nước ngoài nhờ nới room, TPP hay thoái vốn của SCIC như cổ phiếu ngành Công nghệ thông tin, logistics, cơ sở hạ tầng, thực phẩm...

CÁC CỔ PHIẾU LƯU Ý

- PVB: 9 tháng lãi 142 tỷ đồng, vượt 35% kế hoạch cả năm 2015
- SCIC sẽ thoái vốn tại VNM, FPT, BMP, NTP, VNR
- Tín hiệu bán kỹ thuật 15/10/2015: BIC, TCM, BVH, BMI

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

Vicostone (VCS): Lãi 9 tháng 320 tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch năm

Doanh thu thuần quý 3/2015 của Vicostone đạt 669,09 tỷ đồng, tăng nhẹ 6,6 tỷ đồng so với cùng kỳ 2014. Trong đó, doanh thu từ hoạt động xuất khẩu vẫn chiếm phần lớn với 564 tỷ đồng, tương đương 84% tổng doanh thu của Vicostone. Giá vốn hàng bán trong kỳ tăng 30% lên 451,92 tỷ đồng khiến lợi nhuận gộp công ty giảm 31% còn 217,17 tỷ đồng. Theo Vicostone, nguyên nhân khiến lợi nhuận gộp sụt giảm mạnh bởi CTCP Style Stone không còn là công ty con của Vicostone kể từ ngày 25/8/2014. Lũy kế từ đầu năm, Vicostone ghi nhận doanh thu 1.835,11 tỷ đồng; LNST 270,48 tỷ đồng; tăng trưởng lần lượt 24% và 161% so với cùng kỳ 2014; EPS 9 tháng đạt 5.773 đồng. Năm 2015, Vicostone đặt kế hoạch LNTT 311 tỷ đồng và trong 9 tháng, công ty đã thực hiện 320,54 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 103% kế hoạch năm.

Vĩ mô trong nước

Tiềm năng thu hút đầu tư FDI vào dịch vụ môi trường

Theo ông Lại Văn Mạnh, chuyên gia trong nước của EU-Mutrap, đầu tư FDI trong lĩnh vực hàng hóa môi trường có xu hướng tăng mạnh. Theo kết quả khảo sát thực hiện năm 2014, nếu như 2011 nguồn vốn đầu tư vào các dự án nước thải và chất thải rắn mới chỉ đạt khoảng 710 triệu USD thì đến năm 2013 đã đạt mức 1.285 triệu USD. Số DN FDI tham gia vào lĩnh vực này cũng tăng từ 5 doanh nghiệp (năm 2005) lên 37 doanh nghiệp vào năm 2012. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, kết quả kinh doanh của các DN FDI trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ môi trường tương đối khả quan. Các nhà đầu tư nước ngoài và Việt Nam ngày càng nhận ra những lợi ích tiềm năng của việc đầu tư vào trong các lĩnh vực hàng hóa dịch vụ môi trường tại Việt Nam.

Vĩ mô thế giới

Quan chức Fed: Vẫn có khả năng tăng lãi suất trong năm nay

Tại Viện Brookings, Chủ tịch chi nhánh Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tại New York và là Phó Chủ tịch Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC), bộ phận hoạch định chính sách của Fed, William Dudley, nói rằng vẫn có khả năng nâng lãi suất trong năm nay, nếu các số liệu kinh tế đúng như dự báo. Tuy nhiên, ông Dudley nói có những dấu hiệu gần đây cho thấy nền kinh tế đang có chiều hướng tăng trưởng chậm lại như doanh số bán lẻ tăng khiêm tốn và ảnh hưởng của việc đồng USD mạnh đến thương mại lớn hơn.

HOSE 16/10/2015 VNINDEX 593.02 0.62 0.10% 132,294,470 CP 2,320.68 bil VND

Thử thách mốc 600 bất thành, áp lực bán gia tăng

- Vn-Index tăng 0.62 điểm lên mức 593.02 (+0.1%). Nền Gravestone Doji hình thành trên mức kháng cự 61.8% của Fibonacci cho cảnh báo khả năng đảo chiều
- Stochastic Oscillator sụt giảm mạnh từ 70 xuống 60 cho cảnh báo khả năng thị trường sẽ giảm cơ giảm ngắn hạn.
- MACD dừng tăng và đi ngang trên đường zeno cho thấy xu hướng tăng dài hạn có thể vẫn được duy trì
- Chỉ số có thể vẫn tiếp tục giảm cơ tích lũy giảm về 590 hoặc về vùng hỗ trợ 580



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.1 (1.4%)	9,649,860
ITA	0 (0.0%)	7,477,150
HQC	0.3 (4.9%)	6,457,480
FIT	0.3 (3.1%)	5,745,630
CTG	0.4 (1.9%)	5,436,700

HOSE Top 5 theo % tăng

BTP	0.7 (7.0%)	97,910
STG	1.6 (7.0%)	10
SVT	1 (6.8%)	570
CLL	1.6 (6.7%)	115,050
CMG	0.9 (6.6%)	217,330

HOSE Top 5 theo % giảm

STB	-2.8 (-15.9%)	1,689,520
PTK	-0.1 (-9.1%)	251,520
KTB	-0.1 (-8.3%)	117,960
VPS	-1.3 (-6.8%)	170
HOT	-1.8 (-6.7%)	240

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

DCM	11.1 tỷ	864,340
CII	10.7 tỷ	439,730
STK	8.5 tỷ	230,820
HQC	8.2 tỷ	1,300,050
DXG	5.8 tỷ	301,770

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

MSN	-22.5 tỷ	- 298,940
PVD	-8.2 tỷ	- 218,870
HPG	-8.1 tỷ	- 251,380
BID	-6.5 tỷ	- 264,010
HHS	-5.1 tỷ	- 296,310

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	1,424,470	- 9.59

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch phiên sáng và nửa đầu phiên chiều tương đối sôi động nhưng áp lực bán chốt lời gia tăng vào cuối phiên chiều, ngăn thị trường đi lên.
- ▶ Thanh khoản tăng nhẹ. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 132.294.470 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 2.320,68 tỷ đồng.
- ▶ Sau phiên giảm điểm hôm qua, VNM quay đầu tăng 1.000 đồng. Ngoài ra, MSN tăng 500 đồng, VIC và KBC cùng tăng 300 đồng, GAS tăng 100 đồng...
- ▶ FLC dẫn đầu sàn về thanh khoản với hơn 9,64 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thành công. Tiếp theo là ITA 7,47 triệu, HQC 6,45 triệu, FIT 5,74 triệu, CTG 5,43 triệu
- ▶ Khối ngoại bán ròng 9,6 tỷ đồng, bán nhiều MSN 22,5 tỷ, PVD 8,2 tỷ, HPG 8,1 tỷ ... mua nhiều DCM 11,1 tỷ, CII 10,7 tỷ, STK 8,5 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	46.7	124,456.45	22.7	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	47.4	89,794.47	6.9	2.1	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	24.5	83,758.53	12.8	2.2	16.2%	0.8%
VIC	1,846.1	42.8	79,011.99	39.2	2.6	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	21.1	78,563.84	13.2	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	74.5	55,630.48	30.8	2.1	9.2%	3.2%
BVH	680.5	57.0	38,786.87	28.8	3.1	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	14.7	23,520.00	6.9	1.1	15.2%	1.3%
HPG	732.9	32.0	23,453.36	7.3	1.8	26.4%	14.6%
HNG	708.1	28.3	20,040.47	20.4	2.2	11.6%	5.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	37.1	12,912.66	6.4	1.0	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	21.1	78,563.84	13.2	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	24.3	11,422.39	15.5	1.9	NA	TH.DOI
FPT	397.4	46.7	18,560.88	10.8	1.9	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	24.5	83,758.53	12.8	2.2	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	47.4	89,794.47	6.9	2.1	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	DCM	240,430,973	0.04%	864,340	11.15	-	-	-	-	-	-
2	CII	27,093,957	0.34%	439,730	10.70	-	-	-	-	-	-
3	STK	15,786,424	0.12%	230,820	8.49	-	-	-	-	-	-
4	HQC	165,152,908	0.07%	1,300,050	8.18	-	-	-	-	-	-
5	DXG	25,972,081	0.27%	310,960	5.97	9,190	0.18	-	-	-	-
6	NT2	86,552,633	0.17%	306,850	8.18	100,000	2.67	-	-	-	-
7	DPM	82,897,585	0.27%	434,910	14.31	288,290	9.47	-	-	-	-
8	KBC	87,954,949	0.31%	648,610	9.55	369,170	5.44	-	-	-	-
9	ELC	15,130,837	12.07%	181,090	3.53	-	-	-	-	-	-
10	LIX	6,455,382	19.11%	45,310	2.28	-	-	-	-	-	-
11	CTD	70,301	48.84%	32,050	3.80	13,200	1.57	-	-	-	-
12	HT1	124,388,297	9.88%	58,840	1.48	700	0.02	-	-	-	-
13	GAS	888,900,960	2.09%	27,350	1.30	1,430	0.07	200,000	9.58	200,000	9.58
14	ITA	272,654,199	16.48%	180,740	1.24	1,920	0.01	-	-	-	-
15	ITC	20,496,499	19.33%	121,910	1.08	-	-	-	-	-	-
16	CTG	17,229,407	29.54%	317,010	6.69	275,890	5.82	-	-	-	-
17	VHC	17,275,339	30.30%	22,060	0.82	1,450	0.05	-	-	-	-
18	FIT	66,487,931	11.90%	61,340	0.61	150	0.00	-	-	-	-
19	VSI	6,376,200	0.70%	36,800	0.59	-	-	-	-	-	-
20	KHP	14,382,484	14.39%	43,070	0.53	-	-	-	-	-	-
21	VSH	43,193,586	28.06%	82,970	1.26	52,520	0.79	-	-	-	-
22	NCT	10,082,537	10.47%	12,570	1.74	9,350	1.29	-	-	-	-
23	LHG	12,732,089	0.19%	26,340	0.44	-	-	-	-	-	-
24	SHI	13,205,065	13.03%	27,260	0.39	-	-	-	-	-	-
25	VMD	3,502,681	7.50%	12,670	0.36	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	MSN	103,626,340	34.25%	60,060	4.49	359,000	26.98	240,000	18.04	240,000	18.04
2	PVD	41,964,630	36.96%	8,080	0.30	226,950	8.48	66,500	2.49	66,500	2.49
3	HPG	70,469,388	39.39%	418,860	13.59	670,240	21.70	-	-	-	-
4	BID	876,770,858	2.15%	54,420	1.33	318,430	7.79	-	-	-	-
5	HHS	24,731,454	26.72%	6,700	0.12	303,010	5.20	-	-	-	-
6	KDC	64,590,706	23.83%	1,620	0.04	200,000	4.88	-	-	-	-
7	HBC	826,130	47.89%	8,200	0.15	213,770	3.83	-	-	-	-
8	BVH	162,826,066	25.07%	89,000	5.50	143,810	8.79	-	-	-	-
9	PPC	110,097,903	15.25%	10,550	0.20	173,590	3.23	-	-	-	-
10	PHR	24,623,350	18.71%	570	0.01	160,000	2.85	-	-	-	-
11	TSC	68,495,731	2.61%	-	-	240,380	2.78	-	-	-	-
12	DIG	35,291,786	31.23%	210	0.00	215,000	2.69	-	-	-	-
13	VCB	238,605,055	21.05%	48,160	2.28	99,000	4.69	-	-	-	-
14	DRC	10,162,569	37.88%	30,000	1.44	70,000	3.36	-	-	-	-
15	GSP	11,321,700	11.26%	-	-	124,310	1.82	-	-	-	-
16	VIC	270,633,621	14.34%	93,660	4.00	126,870	5.42	-	-	-	-
17	TTF	61,658,398	4.99%	54,700	0.98	128,310	2.30	-	-	-	-
18	BMP	2,568	48.99%	2,560	0.31	11,920	1.48	-	-	-	-
19	HAG	197,555,264	17.57%	6,340	0.10	70,000	1.05	-	-	-	-
20	TCL	6,259,320	19.11%	1,000	0.03	25,000	0.72	-	-	-	-
21	HCM	6	49.00%	-	-	17,620	0.67	112,380	4.29	112,380	4.29
22	PVT	85,395,900	15.62%	-	-	57,470	0.66	-	-	-	-
23	TDH	1,481,905	45.47%	250	0.00	40,870	0.59	-	-	-	-
24	BTP	23,294,364	10.49%	19,000	0.19	68,700	0.71	-	-	-	-
25	HTI	11,017,908	4.84%	4,000	0.06	30,250	0.49	-	-	-	-

HNX 16/10/2015 HNX-Index 81.18 0.03 0.04% 49,853,307 CP 538.11 bil. VND

Chỉ số tiến đến vùng kháng cự, thanh khoản sụt giảm mạnh

- Chỉ số HNX-Index tăng 0.03 điểm đạt 81.18 (+0.04%). Nền xanh thân vừa phải tiến sát vùng kháng cự Fibonacci 50%
 - Đường Stochastic Oscillator tăng trở lại từ 68 lên 74
 - MACD tăng trở lại và vẫn duy trì trên đường zezo
 - Chỉ số có thể tăng giảm đan xen tại vùng 80-82, tích lũy xung quanh mốc này, khối lượng có sự sụt giảm mạnh tại vùng kháng cự, lực cầu yếu có thể khiến chỉ số sụt giảm trở lại



HNX Top 5 theo KLGD

TIG	0.7 (6.9%)	4,788,930
SCR	0.1 (1.2%)	4,695,060
KLF	0 (0.0%)	4,258,530
PVX	0.1 (3.2%)	4,043,800
SHB	0 (0.0%)	2,326,640

HNX Top 5 theo % tăng

C92	2 (10.0%)	200
HGM	3.6 (9.9%)	200
CSC	1.7 (9.8%)	600
D11	1.1 (9.8%)	100
PTI	2.1 (9.7%)	679,730

HNX Top 5 theo % giảm

SGC	-5.1 (-10.0%)	100
MDC	-0.9 (-9.8%)	100
ALV	-0.6 (-9.5%)	1,030
CTA	-0.4 (-9.5%)	100
WCS	-14 (-9.3%)	2,800

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	1,3 tỷ	181,700
PLC	0,6 tỷ	17,880
NET	0,2 tỷ	6,500
DGC	0,2 tỷ	5,800
SD5	0,2 tỷ	15,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

KLS	-3,5 tỷ	474,300
SHS	-3,0 tỷ	422,600
NTP	-1,2 tỷ	22,500
HUT	-1,2 tỷ	100,300
BVS	-0,9 tỷ	71,470

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-993,530	- 9.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường tiếp tục giai đoạn tích lũy với các nhịp tăng giảm đan xen. Gam xanh đã chiếm phần ưu thế nhưng giao dịch vẫn thiếu sự bút phá.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt tiếp tục phân hóa: PVX, SCR, VND tăng 100 đồng; BVS, KLS, SHB đứng giá; ACB, VCG giảm 100 đồng; PVS giảm 200 đồng...
- ▶ Thanh khoản tăng khá. Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt gần 49,9 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 538,11 tỷ đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là SCR với gần 4,7 triệu đơn vị, tiếp đến KLF 4,3 triệu, PVX 4 triệu, SHB 2,3 triệu...
- ▶ Khối ngoại bán ròng 9 tỷ đồng, bán nhiều KLS 3,5 tỷ, SHS 3 tỷ... mua nhiều SHB, PLC, NET, DGC, SD5...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	20.7	18,552.87	19.8	1.5	7.6%	0.5%
PVS	446.7	22.3	9,961.42	5.4	0.9	19.1%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	72.2	9.1	-11.7%	-8.6%
PHP	327.0	20.8	6,800.77	11.1	1.6	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.9	6,541.88	8.2	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	11.6	5,123.84	13.8	0.7	5.7%	1.6%
PVI	222.3	20.6	4,579.10	14.5	0.7	4.9%	1.8%
NTP	62.0	53.1	3,290.77	9.9	2.2	22.8%	13.0%
PLC	80.8	34.9	2,819.84	7.5	2.2	29.2%	9.9%
CHP	126.0	20.3	2,557.79	7.5	1.7	24.5%	10.3%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.6	5,123.84	13.8	0.7	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.8	446.16	3.4	1.2	19.6	MUA
PVS	446.7	22.3	9,961.42	5.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	16.9	1,159.75	6.8	1.2	NA	TH.DOI
ACB	896.3	20.7	18,552.87	19.8	1.5	13.0	BÁN
SHB	948.1	6.9	6,541.88	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.